



Vinacontrol CE®

**VINACONTROL
CONFORMITY
EVALUATION**

Mã số/Code: RG.01

Ngày ban hành/ Date issued:
20/02/2024

Lần ban hành/sửa đổi/ Issue
no.: 09

**QUY ĐỊNH
SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN
HỆ THỐNG QUẢN LÝ**

THE REGULATION OF USING OF MANAGEMENT SYSTEM CERTIFICATION MARKS

RG.01

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI

STT	Ngày sửa đổi	Vị trí sửa đổi (trang)	Tóm tắt nội dung sửa đổi	Ghi chú
01	27/02/2013	Trang 06	Bổ sung Phụ lục hệ thống chứng nhận và sửa đổi LOGO	
02	10/10/2015	---	Cập nhật và bổ sung quy định rõ khách hàng của Vinacontrol CE không được sử dụng dấu IAF theo quy định của tổ chức công nhận.	Ban hành lần 4
03	15/03/2016	---	Thêm quy định khách hàng không được sử dụng dấu IAF;	Ban hành lần 5
04	07/9/2017	---	Cập nhật thay đổi mẫu dấu chứng nhận HTQL.	Ban hành lần 6
05	05/08/2019	Trang 4; 6	Bổ sung điều khoản Viện dẫn chứng nhận (3.3)	Ban hành lần 7
06	20/02/2024	Trang 6	Bổ sung việc sử dụng dấu chứng nhận cho tiêu chuẩn ISO 22000, HACCP	Ban hành lần 8

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Thanh Hồng	Nguyễn Công Hùng	Đỗ Thịnh Thắng
Chức vụ	Phó P. ĐBCL	Phó Giám đốc/ QMR	Giám đốc
Chữ ký			





Quy định sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý

The regulation of using of Management System Certification marks

1. GIỚI THIỆU

Introduction

Quy định này liên quan đến dấu chứng nhận hệ thống quản lý của Công ty CP Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol (Vinacontrol CE).

These Regulations relate to the Vinacontrol Conformity Evaluation JSC (Vinacontrol CE) Management System Certification Mark.

“Dấu chứng nhận” như trình bày ở Phụ lục 1 là tài sản riêng của Vinacontrol CE. Dấu này chỉ là một bản mẫu, Quý khách hàng không nên sử dụng dấu này. Vinacontrol CE sẽ cung cấp cho Quý khách hàng dấu chính thức để sử dụng.

“Certification Mark” as shown in the Appendix 1 is owned by Vinacontrol CE. The Certification Mark shown in Appendix 1 is an example and it should never be used by the Client. Vinacontrol CE will provide the Client with the right logo to be used.

Vinacontrol CE có quyền thay đổi dấu chứng nhận như trình bày ở Phụ lục 1 bằng dấu chứng nhận khác.

Vinacontrol CE reserves the right to replace the Certification mark as shown in the Appendix 1 by another certification mark at any time.

Việc sử dụng dấu chứng nhận chỉ trong thời hạn chứng nhận được ghi trên chứng chỉ là bắt buộc với Quý khách hàng đã được cấp, trong đó tối thiểu 12 tháng hệ thống phải được đánh giá giám sát 1 lần.

Use of certification mark in certification period stated on the certificate is mandatory for the Client has been granted, in which the system must be monitored at least once per 12 months.

2. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Terms and Definitions

Trong quy định này:

(a) “Tổ chức công nhận” là tổ chức công nhận năng lực cho tổ chức chứng nhận để thực hiện việc đánh giá hệ thống quản lý của bên thứ 3.

(a) “Accreditation Body” means the body that has accredited the Certification Body for certifying management systems of third parties.

(b) “Dấu công nhận” là dấu của tổ chức công nhận cấp cho Vinacontrol CE, và dấu này được phép cấp lại cho Quý khách hàng khi hệ thống quản lý được chứng nhận, trừ khi tổ chức công nhận không cho phép sử dụng.

(b) “Accreditation mark” means the Accreditation Body’s mark licensed to Vinacontrol CE and that may be sub-licensed to the Client whose management systems has been successfully certified unless the Accreditation Body does not permit its use.



Quy định sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý

The regulation of using of Management System Certification marks

(c) “Giấy chứng nhận” là chứng chỉ về sự phù hợp do Vinacontrol CE cấp, có xác định rõ phạm vi được chứng nhận của Quý khách hàng.

(c) “Certificate” means the certificate of conformity and assessment schedule issued by Vinacontrol CE specifying the scope of certification of Client.

(d) “Mã số chứng nhận” là mã được xác định cho mỗi khách hàng với từng tiêu chuẩn riêng biệt.

(d) “Certification Scheme number” means the number which is indicated in each particular Standard for each client.

(e) “Quý khách hàng” là tổ chức được cấp chứng nhận.

(e) “Client” means the company to whom a Certificate is issued.

(f) “Quy tắc hành nghề” (CODE.02) là văn bản mô tả các điều kiện của Vinacontrol CE liên quan đến Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận được cấp, thay mới, đình chỉ, hay hủy bỏ.

(f) “Codes of Practice” (CODE 0.2) means a technical document describing Vinacontrol CE’s conditions under which the Certificate and Certification Mark may be delivered, renewed, suspended or canceled.

(g) “Phương tiện truyền thông” là kênh quảng bá của Quý khách hàng như quảng cáo qua TV, quảng cáo bằng video, website, tờ quảng cáo, các sản phẩm khuyến mại của Quý khách hàng chẳng hạn như sổ tay bỏ túi, ly uống cà phê, tấm để lót ly, thảm lót chân, các sản phẩm quảng cáo ngoài trời như bảng yết thị và bảng hiệu, quảng cáo thông qua các vật dụng văn phòng như các văn bản hợp đồng, tiêu đề giấy viết thư, danh thiếp, hoá đơn, giấy khen, phiếu giao nhận, phương tiện vận chuyển, cờ hiệu, nhãn dán và các phương tiện truyền thông khác nhằm vào khách hàng của họ.

(g) “Communication Media” means Client’s advertising channel such as advertisements, display, posters, TV advertisements promotional videos, web sites, brochures, Client’s promotional goods such as pocket diary, coffee mugs, coasters, doormats, Client’s outdoor advertisements such as billboards and signs, Client’s stationery such as sales and contractual documents, letter heads, business cards, invoices, communication media intended for his customers.

(h) “Sử dụng sai dấu chứng nhận” là bất cứ việc sử dụng nào vi phạm một trong các điều khoản của quy định này, cũng như bắt chước, giả mạo, làm khác đi dấu chứng nhận.

(h) “Improper Use” of the Certification Mark means any use which infringes one of these Regulations. It also means imitation, counterfeiting and dilution of the Certification mark.

(i) “Tiêu chuẩn” là tài liệu nêu rõ các yêu cầu mà hệ thống quản lý cần có cũng như cách kiểm soát sự phù hợp của hệ thống quản lý theo những yêu cầu này.

(i) “Standard” means the specification that the management system should present as the means of controlling the compliance the management system to these specifications.



Quy định sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý

The regulation of using of Management System Certification marks

(j) “Sử dụng” là quyền sử dụng dấu chứng nhận một cách hợp pháp, được phép, có giới hạn, không độc quyền và có thể bị thu hồi.

(j) “Use” means the lawful, authorized, restricted, non – exclusive, limited and revocable right to use the Certification mark.

3. VIỆN DẪN CHỨNG NHẬN VÀ SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN

Reference to certification and use of the Certification Mark

3.1. Quý khách hàng thống nhất rằng:

The Client agrees that:

(a) Chỉ sử dụng dấu chứng nhận theo cách được mô tả trong văn bản qui định này và giấy chứng nhận. Vinacontrol CE được quyền sử dụng dấu IAF MLA (ví dụ, trên chứng chỉ cấp cho khách hàng) nhưng không được phép chuyển nhượng quyền này, do vậy, dấu chứng nhận cấp cho khách hàng không bao gồm dấu này và Quý khách hàng không được sử dụng dấu IAF dưới bất kỳ hình thức nào trong thời gian được Vinacontrol CE chứng nhận.

(a) It will use the certification mark only in accordance with the clauses of this regulation and certificate. Vinacontrol CE is authorised to use IAF MLA mark (i.e. on certificate issued to clients) but not be able to transfer this right to its clients, therefore, the provided marks do not include this one and the clients are not allowed to use IAF MLA marks under any form in the valid time period of Vinacontrol CE’s certificate.

(b) Chỉ sử dụng dấu chứng nhận liên quan đến phạm vi chứng nhận của mình.

(b) It will use the certification mark only in relation to its scope of certification.

(c) Sử dụng dấu chứng nhận trên các phương tiện truyền thông không gây ra sự mơ hồ giữa các vấn đề liên quan đến phạm vi chứng nhận và vấn đề khác.

(c) It will use the certification mark on its communication media in such a way as to create no confusion between matters referred to in the scope of certification and other matters.

(d) Có thể sử dụng Dấu chứng nhận trên văn phòng phẩm như: các văn bản bán hàng và hợp đồng, tiêu đề giấy viết thư, kinh doanh thẻ, hóa đơn, giấy khen, phiếu giao hàng, ngày quảng cáo như quảng cáo, hiển trưng bày, áp phích, truyền hình quảng cáo, quảng cáo video, các trang web, tờ quảng cáo, về quảng cáo ngoài trời như biển báo và dấu hiệu, trên cờ, trên xe, trên hộp lớn hơn hoặc trên bao bì lớn hay bao bì vận chuyển mà không đến người dùng cuối cùng, trên dán cửa sổ, ngày khuyến mại hàng hoá như cuốn nhật ký bỏ túi, cốc cà phê, để lót ly, thảm lót chân.

(d) It may use the Certification Mark on stationery such as sales and contractual documents, letterheads, business cards, invoices, compliment slips, delivery, slips, on advertising such as advertisements, display, posters, TV advertisements, promotional videos, wed site, brochures, on outdoor advertisements such as lillboards and sings, on flags, on



Vinacontrol CE

Quy định sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý

The regulation of using of Management System Certification marks

vehicles, on larger boxes or on over-packaging not reaching end users, on window stickers, on promotional goods such as pocket diaries, coffee mugs, coasters, doormats.

(e) Khi sử dụng trên cờ hiệu, trên phương tiện vận chuyển, bao bì lớn hơn hay bao bì vận chuyển không đến tay người sử dụng cuối cùng, trên nhãn dán, trên các sản phẩm khuyến mại như sổ tay bỏ túi, ly uống cà phê, miếng lót ly, thảm lót chân thì dấu chứng nhận được sử dụng không kèm theo dấu công nhận.

(e) When used on flags, on vehicles, on larger boxes or on over-packaging not reaching end users, on window stickers, on promotional goods such as pocket diaries, coffee mugs, coasters, doormats, the Certification Mark shall be used without the Accreditation Mark shall be used without the Accreditation Mark.

(f) Được phép sử dụng dấu công nhận trên các vật dụng văn phòng như: các văn bản hợp đồng, tiêu đề giấy viết thư, danh thiếp, hoá đơn, giấy khen, phiếu giao nhận trong quảng bá như: quảng cáo, quảng cáo qua TV, quảng cáo qua các băng video website, tờ quảng cáo, trên các phương tiện quảng cáo ngoài trời như bảng yết thị và bảng hiệu, miễn là dấu công nhận xuất hiện bên cạnh dấu chứng nhận và được tổ chức công nhận cho phép sử dụng như vậy.

(f) It may use the Accreditation Mark on stationery such as sales and contractual documents, letterheads, business cards, invoices, compliment slips, delivery slips, on advertising such as advertisements, displays, posters, TV advertisements, promotional videos, web sites, brochures, on outdoor advertisements such as billboards and signs provided that the Accreditation Mark appears in close association with the Certification Mark and that the Accreditation Body has permitted such use.

(g) Không được sử dụng Dấu chứng nhận hay dấu công nhận trên báo cáo thử nghiệm hay giấy chứng nhận phù hợp như các chứng nhận hiệu chuẩn hay chứng nhận phân tích.

(g) It will not use the Certification Mark or the Accreditation Mark on test reports or certificates of compliance such as calibration certificates or certificates of analysis. calibration certificates or certificates of analysis.

(h) Trong suốt thời gian Chứng chỉ có hiệu lực và thời gian sau đó, Quý khách hàng sẽ không đăng ký hoặc tìm cách đăng ký Dấu chứng nhận, hoặc làm bất cứ sự giả mạo nào, tạo ra hoặc đòi bất cứ quyền sở hữu nào đối với Dấu chứng nhận và tranh chấp quyền lợi của Vinacontrol CE như đã cung cấp ở tài liệu này.

(h) It will not, during the period of validity of the Certificate or thereafter, register or attempt to register the Certificate thereafter, the Certification Mark or any imitation thereof, make or assert any claim of ownership to the Certification Mark and dispute the right ownership to the Certification Mark and dispute the right of Vinacontrol CE, its successors or assigns, to authorize the use of the Certification Mark as provided herein.

(i) Trong trường hợp đình chỉ, thu hồi hoặc huỷ giấy chứng nhận, Quý khách hàng sẽ ngưng ngay việc sử dụng dấu chứng nhận hoặc bất cứ một tham chiếu nào của dấu



Quy định sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý

The regulation of using of Management System Certification marks

công nhận, và cũng sẽ không sử dụng bất cứ bản sao chép hoặc bắt chước nào đối với các dấu này.

(i) It will, upon the suspension, withdrawal or cancellation of the Certificate, forthwith discontinue the use of the Certification Mark or any reference thereto, of the Accreditation Mark and will not thereafter use any copy or imitation thereof.

(j) Trong trường hợp chuyển nhượng hoặc sáp nhập công ty, việc chuyển quyền sử dụng Dấu chứng nhận bắt buộc phải có sự cho phép bằng văn bản từ Vinacontrol CE .

(j) In case of take-over or merger, written permission from the Certification Body is mandatory in order to transfer the right to use the Certification Mark.

3.2 Sử dụng của Dấu chứng nhận không thay thế cho Quý khách hàng bất kỳ một trách nhiệm quy định của luật pháp liên quan đến việc thực hiện các dịch vụ của mình và việc thể hiện, thiết kế, sản xuất, xuất hàng bán, hoặc phân phối các sản phẩm của mình.

3.2 Use of the Certification Mark does not exonerate the Client from any liability imposed by law regarding the performance of its services and the performance, design, manufacturing, shipment, sale or distribution of its products.

3.3 Sử dụng dấu chứng nhận và thông tin chứng nhận trên bao bì sản phẩm phải tuân thủ:

3.3 Use of certification marks and certification information on product packaging must comply with:

(a) Đối với các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001: Tuyên bố trên bao bì sản phẩm hoặc trong thông tin kèm theo sản phẩm không được thực hiện theo cách hàm ý rằng sản phẩm, quá trình hoặc dịch vụ được chứng nhận. Bao bì sản phẩm là thứ có thể bị bỏ ra mà không làm hư hại hoặc mất đi sự toàn vẹn của sản phẩm. Thông tin kèm theo được coi là sẵn có một cách riêng biệt hoặc có thể tách ra dễ dàng. Nhãn in hoặc biển nhận biết được coi là một phần của sản phẩm. Tuyên bố phải bao gồm viện dẫn đến:

- Dấu hiệu nhận biết (ví dụ nhãn hiệu hoặc tên) của Quý khách hàng;
- Loại hệ thống quản lý (ví dụ chất lượng, môi trường) và tiêu chuẩn áp dụng;
- Vinacontrol CE.

(a) For standards ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001: Any statement on product packaging or in accompanying information shall in no way imply that the product, process or service is certified. Product packaging is considered as that which can be removed without the product disintegrating or being damaged. Accompanying information is considered as separately available or easily detachable. The statement shall include reference to:

- *Identification (e.g. brand or name) of the Client;*
- *The type of management system (e.g. quality, environment) and the applicable standard;*
- *Vinacontrol CE.*



Quy định sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý *The regulation of using of Management System Certification marks*

(b) Đối với tiêu chuẩn ISO 22000: Tổ chức không cho phép sử dụng dấu chứng nhận FSMS và bất kỳ tuyên bố nào trên bao bì sản phẩm rằng khách hàng có FSMS được chứng nhận trên tất cả bao bì sản phẩm, cả bao bì chính (chứa sản phẩm) và bất kỳ bao bì thứ cấp nào bên ngoài.

(b) For standards ISO 22000: Organizations shall not authorize the use of the FSMS certification mark and not permit the use of any statement on product packaging that the client has a certified FSMS. This includes all product packaging, both primary packaging (which contains the product) and any outer or secondary packaging.

(c) Đối với tiêu chuẩn HACCP: Tổ chức được sử dụng dấu chứng nhận trên nhãn sản phẩm, tuy nhiên việc sử dụng này phải tuân thủ quy định sử dụng dấu chứng nhận tại Mục 3 – Quy định sử dụng dấu chứng nhận sản phẩm - RG.02 hiện hành.

(c) For standards HACCP: Organizations shall authorize use certification marks on product packaging, however this use must comply with regulations on use of certification marks in "Section 3 - Regulations on using of product certification marks - RG .02".

4. GIÁM SÁT VIỆC SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN ***Monitoring of Use of the Certification Mark***

Trong thời gian Giấy chứng nhận có hiệu lực, Vinacontrol CE có thể cử một đại diện đến kiểm tra bằng cách sử dụng các cách thức và tần suất được chỉ định trong các tiêu chuẩn liên quan. Việc kiểm tra nhằm đảm bảo tiêu chuẩn gắn liền với mỗi hệ thống quản lý được áp dụng, phù hợp với quy định này, và tuân thủ theo quy tắc hành nghề.

Vinacontrol CE may during the entire period of validity of Entrust the Certification Mark or make a representative to make all checks deemed necessary using the methods and frequencies indicated in the Standards. Checks will ensure that the Standard inherent to each management system is applied and that conformity to these Regulations and to the Codes of Practice is maintained.

5. XỬ LÝ VI PHẠM ***Penalties***

Trong trường hợp Quý khách hàng sử dụng Dấu chứng nhận không đúng theo qui định, Vinacontrol CE có quyền đình chỉ hoặc rút chứng nhận và quyền sử dụng Dấu chứng nhận. Quý khách hàng có quyền kháng nghị quyết định của Vinacontrol CE theo thủ tục kháng nghị do Tổ chức nhận cung cấp nếu có yêu cầu.

In case of improper use of the Certification mark, Vinacontrol CE reserves the right to suspend or withdraw the certification and the right to use the Certification Mark. The Client may appeal the Certification Body's decision in accordance with the appeal procedure that will be provided by the Certification Body upon request.

6. BẢO MẬT ***Confidentiality***



Quy định sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý *The regulation of using of Management System Certification marks*

Trừ trường hợp có sự đồng ý của Vinacontrol CE, Quý khách hàng phải giữ bí mật tất cả các tài liệu nhận được từ Vinacontrol CE ngoại trừ *Chứng chỉ, Quy định này và các Phụ lục đi kèm.*

Unless otherwise agreed by Vinacontrol CE, the Client shall keep confidential all documents received from Vinacontrol CE with the exception of the Certificate, these Regulations and the Appendix there of.

7. THAY ĐỔI THEO LUẬT PHÁP

Changes to the legislation

Vinacontrol CE tuân thủ tất cả luật pháp quốc gia và quốc tế, các quy định và tiêu chuẩn bắt buộc liên quan đến quyền sử dụng Dấu chứng nhận hoặc các điều kiện để có được quyền nói trên.

Vinacontrol CE complies with all national and international laws, regulations and standards in force concerning the right to use the Certification Mark or the conditions for obtaining said right.

Vinacontrol CE sẽ thông báo cho các Quý khách hàng về những thay đổi và Quý khách hàng có nghĩa vụ sửa đổi và áp dụng những thay đổi đó.

Vinacontrol CE will give the Client notification of the changes thereto and the Client will be obligated to apply all modifications resulting from said changes.

8. THAY ĐỔI TRONG ĐIỀU CHỈNH CÁC QUY ĐỊNH SỬ DỤNG DẤU

Changes to the regulations governing the use of the mark

Vinacontrol CE có quyền sửa đổi Quy định này bất kỳ lúc nào. Sẽ thông báo cho các Quý khách hàng biết bằng văn bản về những thay đổi và các Quý khách hàng sẽ có nghĩa vụ phải áp dụng những thay đổi đó.

Vinacontrol CE reserves the right to modify these Regulations at any time. It will give the Client written notification of all changes thereto and the Client will be obligated to apply said changes.

9. HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

Technical details

(a) Dấu Chứng nhận được hiển thị tại Phụ lục 1 là một bản mẫu và Vinacontrol CE sẽ cung cấp cho Quý khách hàng đúng logo được sử dụng.

(a) The Certification Mark shown in Appendix 1 is an example and Vinacontrol CE will provide the Client with the right logo to be used.



Quy định sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý

The regulation of using of Management System Certification marks

(b) Trên các tài liệu có in trên nhiều màu sắc, Dấu Chứng nhận nên được sử dụng với màu Xanh lá cây (với mã màu C:90 M:35 Y:95 K:5).

(b) On documents printed in more than one color, the Certification Mark should be used in priority Green (colour code C:90 M:35 Y:95 K:5).

(c) Trên các tài liệu in một màu duy nhất, Quý khách hàng có thể sử dụng Dấu chứng nhận với màu xanh lá cây đậm hoặc với màu duy nhất đó.

(c) On documents printed in one color exclusively, the Client may either use the Certification Mark in green and dark red or in the exclusive color printing (65% of the exclusive printing Screened color).

(d) Trên các tài liệu in nhiều hơn một màu hoặc một màu duy nhất, Dấu chứng nhận cũng có thể xuất hiện trên nền màu khi nó vẫn có thể được nhìn thấy rõ ràng.

(d) On documents printed in more than one color or one color in exclusively, the Certification Mark may also appear on colored backgrounds when it remains clearly visible.

(e) Để sử dụng trên trang web, Quý khách hàng có thể tạo và sử dụng một phiên bản rõ ràng của Dấu chứng nhận.

(e) For web use, the Client may create and use a transparent version of the Certification Mark.

(f) Dấu Chứng nhận có thể được phóng to cũng như thu nhỏ miễn là chữ phải rõ ràng và đảm bảo tỷ lệ kích thước nguyên mẫu.

(f) Certification Mark can be enlarged or miniaturized as long as the word should be clear and guaranteed rate of prototype size.

(g) Khi sử dụng kết hợp với Dấu chứng nhận, Dấu công nhận phải bằng nhau hoặc nhỏ hơn về kích thước so với Dấu chứng nhận.

(g) When used in combination with the Certification Mark, the Accreditation Mark shall be equal in size or smaller than the Certification Mark.

PHỤ LỤC/ ANNEX

MẪU DẤU CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CỦA VINACONTROL CE
CERTIFICATION MARK SAMPLE OF MANAGEMENT SYSTEM OF VINACONTROL CE



Mẫu 1: Dấu chứng nhận đi kèm dấu công nhận
Sample 1: Certification Mark with Accreditation



Mẫu 2: Mẫu dấu chứng nhận sử dụng độc lập
Sample 2: Certification Mark using separately

Trong đó: **TC XXXX:YYYY** là mã số tiêu chuẩn hệ thống quản lý được chứng nhận (như: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; CAC/RCP 1-1969; ISO 45001:2018, ...)

*In which: **TC XXXX:YYYY** is certified management system standards (such as ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015, CAC / RCP 1-1969, ISO 45001:2018, ...)*



Quy định sử dụng dấu chứng nhận hệ thống quản lý

The regulation of using of Management System Certification marks

Ghi chú/ Note:

(*) Tên thương hiệu mới **VINACONTROL CE**® cũng như biểu tượng nhãn hiệu mới đã được hoàn thành các thủ tục đăng ký bản quyền tại Cục Sở hữu trí tuệ, do đó, sẽ có hiệu lực pháp lý và được Công ty sử dụng kể từ ngày 07/09/2017. Như vậy, cả logo cũ và mới đều đã được đăng ký bản quyền và có thể sử dụng song song trong suốt thời gian chuyển đổi sang logo mới. Để không ảnh hưởng đến lợi ích của Quý Khách hàng và Đối tác, tất cả *giấy chứng nhận* được ban hành trước ngày 07/09/2017 vẫn còn nguyên giá trị hiệu lực cho tới hết thời hạn ghi trên đó. Dấu chứng nhận theo logo cũ, nếu vẫn tiếp tục được sử dụng, có giá trị hiệu lực tương đương như dấu chứng nhận theo logo mới.

(*) *The new brand **VINACONTROL CE**® as well as the new logo has completed the registration procedures at the National Office of Intellectual Property, so it will have legal effect and be used by the Company since 07/09/2017. As such, both old and new logos are copyrighted and can be used in parallel during the transition to the new logo. In order not to affect the interests of customers and partners, all certificates issued before September 7th, 2017 remain valid until the expiration date stated therein. The certification marks with old logo, if still be used, will remain valid in equivalent to the one with new logo.*

